TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

Số: 02/2017/NQ- HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2017

NGHỊ QUYẾT
(Kỳ họp HĐQT Quý I/2017)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được bổ sung sửa đổi ngày 28/4/2016;
- Căn cứ biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 21/01/2017 đã được các thành viên dự họp nhất trí thông qua;

QUYẾT NGHỊ

Điều1. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 thống nhất thông qua các nội dung sau:

I. THÔNG QUA BÁO CÁO THỰC HIỆN SXKD QUÝ IV VÀ SXKD NĂM 2016:

1. Thực hiện các chỉ tiêu SXKD quý IV/2016:

TT	Nội dung	ĐVT	KHSXKD Quý IV	Thực hiện Quý IV	Tỷ lệ % HT
A	**Kế hoạch SXKD**				
I	**Tổng giá trị SXKD**	**10^6đ**	**373.914**	**161.295**	**43**
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10^6đ	360.155	135.695	38
2	Giá trị SX công nghiệp	"	10.659	11.706	110
3	Giá trị kinh doanh khác	"	3.100	13.892	
II	**Kế hoạch tài chính**	"			
1	Doanh số	"	428.461	132.029	31
2	Doanh thu	"	389.510	114.641	29
3	Tiền về tài khoản	"	355.218	117.587	33
4	Nộp Ngân sách	"	18.593	8.603	46
5	Lợi nhuận				
	- Lợi nhuận trước thuế	"	24.539	11.376	46
	- Lợi nhuận sau thuế	"	19.631	8.675	44
6	Tỷ suất lợi nhuận				
-	*LN trước thuế/ Doanh thu*	%	*6,0*	*9,9*	*157*
-	*LN sau thuế/ VCSH*	%	*3,1*	*1,4*	*45*
-	*LN sau thuế/Tổng tài sản*	%	*1,4*	*0,6*	*43*
7	Vốn chủ sở hữu	10^6đ	634.849	623.767	98
8	Vốn điều lệ	10^6đ	342.340	342.340	100

Signature Not Verified
Ký bởi: QUÁCH MẠNH HÀ
Ký ngày: 21/1/2017 14:40:53

TT	Nội dung	ĐVT	KHSXKD Quý IV	Thực hiện Quý IV	Tỷ lệ % HT
9	Tổng tài sản	10^6đ	1.431.424	1.371.188	96
10	Nợ phải trả/VCSH	10^6đ	1,25	1,2	96
11	Thu nhập bq CBCNV/tháng	10^3đ	7.790	7.222	94
III	**Kế hoạch đầu tư**	**10^6đ**	**90.062**	**30.242**	**34**
1	Đầu tư mở rộng SXKD	10^6đ	90.062	30.242	34
2	Đầu tư nâng cao năng lực thi công	10^6đ			

2. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2016:

TT	Nội dung	ĐVT	KHSXKD Năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ % HT
A	**Kế hoạch SXKD**				
I	**Tổng giá trị SXKD**	**10^6đ**	**1.120.000**	**568.351**	**51**
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10^6đ	1.026.000	468.445	46
2	Giá trị SX công nghiệp	"	44.000	44.992	102
3	Giá trị kinh doanh khác	"	50.000	54.912	110
II	**Kế hoạch tài chính**	"			
1	Doanh số		1.150.000	495.292	43
2	Doanh thu	"	1.046.400	468.887	45
3	Tiền về tài khoản		1.140.000	488.550	43
4	Nộp Nhà nước	"	52.900	28.694	54
5	Lợi nhuận				
	- Lợi nhuận trước thuế	"	70.000	35.721	51
	- Lợi nhuận sau thuế	"	56.000	30.541	55
6	Tỷ suất lợi nhuận				
-	*LN trước thuế/ Doanh thu*	%	*6,7*	*7,6*	*113*
-	*LN sau thuế/ VCSH*	%	*9,1*	*4,9*	*54*
-	*LN sau thuế/Tổng tài sản*	%	*3,4*	*2,2*	*65*
7	Vốn chủ sở hữu	10^6đ	613.608	623.767	96
8	Vốn điều lệ	10^6đ	342.340	342.340	100
9	Tổng tài sản	10^6đ	1.623.300	1.371.188	84
10	Nợ phải trả/VCSH	10^6đ	1,65	1,2	80
11	Thu nhập bq CBCNV/tháng	10^3đ	7.880	7.778	99
III	**Kế hoạch đầu tư**	**10^6đ**	**276.334**	**68.107**	**25**
1	Đầu tư mở rộng SXKD	10^6đ	190.000	60.912	32
2	Đầu tư nâng cao năng lực thi công	10^6đ	86.334	7.195	8

Nhìn chung năm 2016 là năm khó khăn đối với Công ty cổ phần Sông Đà 9, do các công trình hầu hết vào giai đoạn bàn giao, hoàn thành; các công trình mới mở

ra cuối năm mới bắt đầu thi công, do vậy các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016 đạt được kết quả còn thấp; tuy nhiên đơn vị hoạt động vẫn ổn định và có lợi nhuận, thực hiện tốt các chính sách nghĩa vụ với Nhà nước và đảm bảo chế độ người lao động trong đơn vị.

II. THÔNG QUA KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ QUÝ I/2017:

1. Các chỉ tiêu kinh tế

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch SXKD	
			Năm 2017	Quý I
A	**Kế hoạch SXKD**			
I	**Tổng giá trị SXKD**	**10^6đ**	**926.000**	**231.318**
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10^6đ	872.824	221.518
2	Giá trị SX công nghiệp	"	42.700	9.800
3	Giá trị kinh doanh khác	"	10.475	
II	**Kế hoạch tài chính**	"		
1	Doanh thu	"	835.519	181.842
2	Tiền về tài khoản	"	876.128	201.823
3	Nộp Ngân sách	"	40.744	7.726
4	Lợi nhuận	"		
	Lợi nhuận trước thuế	"	50.000	8.400
	Lợi nhuận sau thuế	"	40.000	6.720
5	Tỷ suất lợi nhuận			
-	*LN trước thuế/ Doanh thu*	%	6,0	4,6
	LN trước thuế/ VĐL (Công ty mẹ)	%	*11,7*	*4,0*
-	*LN sau thuế/ VCSH*	%	*6,3*	*2,2*
-	*LN sau thuế/Tổng tài sản*	%	*2,2*	*1,0*
5	Vốn chủ sở hữu	10^6đ	627.885	640.654
6	Vốn điều lệ	10^6đ	342.340	342.340
7	Tổng tài sản	10^6đ	1.854.645	1.420.982
8	Nợ phải trả/VCSH	10^6đ	1,95	1,22
9	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	%	10	
III	**Lao động tiền lương**			
1	Tổng số CBCNV bq sử dụng	Người	1.350	1.145
2	Thu nhập bq CBCNV/tháng	10^3đ	8.188	7.610
B	**Kế hoạch đầu tư**	**10^6đ**	**379.466**	**62.436**
1	Đầu tư mở rộng SXKD	10^6đ	314.982	62.436
2	Đầu tư nâng cao năng lực thi công	10^6đ	64.484	

2. Mục tiêu, tiến độ các công trình năm 2017:

2.1. Thủy điện Pake:

Hoàn thành: Công tác đổ bê tông cống dẫn dòng, đắp đê quai thượng hạ lưu đảm bảo mục tiêu ngăn sông trong tháng 2/2017, KL đắp đất đá 19.000m^3, bê tông CDD 2.800m^3; đổ bê tông vai trái trong quý IV/2017, KL 6.870m^3; đào hố móng Đập tràn và nhà máy trong tháng 03/2017, KL đào đất đá 87.000m^3, bê tông các loại 37.000m^3; đào hố móng và đổ bê tông Cửa nhận nước, đường ống áp lực trong quý IV/2017, KL bê tông 13.800m^3.

2.2. *Thủy điện Nậm Ngiệp1:* Đổ bê tông RCC đập chính khối lượng thực hiện: 1.207.110m^3 đến cao trình 282.40.

2.3. *Thủy điện Nâm Thuen 1:*

Hoàn thành: Cửa vào hầm phụ số 1 trước 31/01/2017, KL đào đất đá 23.000m^3, xúc đá nổ mìn 7.800m^3; cửa hầm phụ số 2 trước 28/02/2017, KL đào đất đá 19.300m^3, xúc đá nổ mìn 19.800m^3; đào hố móng vai trái trước 25/5/2017, KL đào đất đá 544.000m^3, xúc đá nổ mìn 272.700m^3; hố móng nhà máy trước 25/4/2017, KL đào đất đá 271.000m^3, xúc đá nổ mìn 289.480m^3; hố móng Cửa nhận nước trước 15/4/2017, KL đào đất đá 52.000m^3, xúc đá nổ mìn 106.000m^3;

2.4. Thủy điên Xekaman 1:

Hoàn thành Đào mở rộng trạm OPY trước 30/4/2017, KL đào đất đá 125.000m^3, đắp đất đá 126.000m^3;

2.5. *Thủy điện Tân Thượng:*

Hoàn thành: Đào đập dâng vai phải và 3 khoang tràn trước tháng 3/2017, hoàn thành hố móng vai trái trong quý IV/2017, KL đào đất đá: vai trái 3.800m^3, vai phải: 5000m^3, đập tràn 29.200m^3; bê tông 3.600m^3; đào hố móng Nhà máy thủy điện trong quý II/2017, bê tông đến cao trình sàn lắp ráp trong quý IV/2017, KL đào đất đá 82.000m^3, bê tông 15.000m^3; đào đất đá Kênh dẫn nước: 240.000m^3, bê tông 6.300m^3; đào hố móng Kênh xả trong quý III/2017, KL đào đất đá 121.000m^3.

2.6. Thủy điện Sơn Giang 1:

Hoàn thành Tràn vào và cầu qua kênh, cửa nhận nước và kênh dẫn trong quý III/2017, khối lượng 510.600m^3; thi công bê tông tràn và cửa nhận nước 9.500m^3.

3. Mục tiêu tiến độ các công trình quý I/2017:

3.1. *Thủy điện Đăkmi II:* Hoàn thành các công việc còn lại của gói ĐM18, 23, 24 trong quý I/2017, KL đào đất đá: 22.000m^3, đắp đất đá 11.000m^3.

3.2. *Thủy điện Nậm Ngiệp1:* Đổ bê tông RCC đập chính khối lượng thực hiện: 326.780m^3;

3.3. Thủy điện Nâm Thuen 1:

Hoàn thành: Cửa vào hầm phụ số 1 trước 31/01/2017, khối lượng đào đất đá: 23.750m^3, xúc đá nổ mìn: 7840m^3 ; hoàn thành Cửa hầm phụ số 2 trước 28/02/2017, khối lượng thực hiện: đào đất đá: 19.370m^3, xúc đá nổ mìn 19.850m^3; thi công hố móng vai trái đến cao trình 195.0 khối lượng đào đất đá: 350.000m^3, xúc đá nổ mìn: 177.000m^3; đào đất đá hố móng nhà máy: 203.000m^3, xúc đá nổ mìn: 217.000m^3 đến cao trình 185.0m; thi công Cửa nhận nước đến cao trình 230.0 khối lượng đào đất, đá: 44.000m^3, xúc đá nổ mìn: 91.000m^3.

3.4. Thủy điện PaKe:

Hoàn thành: Công tác đổ bê tông cống dẫn dòng, đắp đê quai thượng hạ lưu đảm bảo mục tiêu ngăn sông trong tháng 2/2017, KL đắp đất đá: 19.540m^3, bê tông: 2800m^3; đào hố móng đập tràn trước tháng 03/2017, khối lượng đào đất đá: 54.000m^3, đổ bê tông bản đáy: 6.400m^3; hoàn thành đào hố móng nhà máy trước tháng 03/2017, khối lượng đào đất đá: 23.000m^3, đổ bê tông: 1.000m^3, lắp đặt cốt thép 26 tấn;triển khai thi công Kênh xả, tường phân dòng từ tháng 02/2017, khối lượng đào đất đá: 17.000m^3, bê tông tường phân dòng 870m^3; triển khai thi công Cửa nhận nước và đường ống áp lực từ 15/02/2017, đạt cao trình 226.0, khối lượng bê tông: 2.500m^3.

3.5. *Thủy điên Xekaman 1:*

Hoàn thành: Khối lượng công việc còn lại Đường VH1 trước ngày 31/01/2017; đào mở rộng trạm OPY trước 30/4/2017, khối lượng đào đất đá: 125.000m^3, đắp đất đá: 126.000m^3;

3.6. Thủy điện Tân Thượng:

Hoàn thành: Đào hố móng đập dâng vai phải và 3 khoang tràn trước tháng 03/2017, khối lượng đào đất đá: 24.000m^3, đổ bê tông: 1800m^3; khối lượng đào đất đá Kênh dẫn nước 73.000m^3, đắp đất đá: 10.000m^3, đổ bê tông: 1.500m^3; đào đất đá Nhà máy thủy điện: 15.500m^3

3.7. Thủy điện Sơn Giang 1:

Hoàn thành: Đào hố móng cụm bể áp lực, cửa nhận nước, trước tháng 03/2017, khối lượng đào đất đá: 15.000m^3, đắp đất đá 14.000m^3; đắp đất đá tràn vào, cầu qua kênh trước 31/03/2017, khối lượng đắp đất đá: 530m^3. Thi công hố móng tràn, cửa nhận nước và kênh dẫn đến 31/03/2017 đào đất đá: 77.000m^3, bê tông 600m^3.

III. CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ NĂM 2017:

1. Công tác sắp xếp, đổi mới và tái cấu trúc doanh nghiệp:

- Xây dựng và kiện toàn bộ máy lãnh đạo công ty; sắp xếp lại tổ chức các phòng ban, ban hành chức năng, nhiệm vụ, định biên, tinh giảm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, quy chế khoán lương từ công ty đến các Chi nhánh nhằm đảm bảo nâng cao năng suất lao động, thu nhập và giảm thiểu chi phí quản lý.

- Xây dựng mô hình khoán đội, khoán quản áp dụng cho gói thầu đơn lẻ và những hạng mục công trình với giá trị tương thích để tự chủ trong công tác quản lý, kiểm soát chi phí.

  + Xây dựng và phát triển thêm một số ngành nghề tương tự như ngành nghề truyền thống, như thi công xây dựng các công trình chống ngập, biến đổi khí hậu, đê điều, cảng biển.

  + Lập kế hoạch phát triển thương hiệu để Sông Đà 9 trở thành một đơn vị có thương hiệu lớn trên thị trường trong nước và Quốc tế trong công tác thi công các loại đập thủy lợi, thủy điện: bê tông RCC, đập bê tông bản mặt, đập đất, đập đất đá…

2. Công tác tiếp thị đấu thầu, thị trường:

- Kiện toàn nhân sự phòng Dự án đấu thầu đảm bảo đủ năng lực lập hồ sơ dự án và hồ sơ đấu thầu theo yêu cầu trong nước và Quốc tế;
- Phân cấp cho các đơn vị về giá trị và phạm vi gói thầu để các đơn vị chủ động tiếp thị tìm kiếm việc làm;
- Thực hiện kế hoạch phát triển thị trường, cụ thể như sau:

+ Tiếp thị các dự án nhiệt điện lớn có yếu tố nước ngoài;

+ Đấu thầu và làm tổng thầu các dự án thủy điện vừa và nhỏ trong nước và nước ngoài;

+ Mở rộng ngành nghề như xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật, xử lý nền móng công trình;

+ Thi công các công trình đường giao thông với tính chất nhà thầu chính hoặc nhà thầu phụ phù hợp với năng lực của đơn vị hoặc liên danh;

+ Chú trọng tìm khiếm, tham gia đấu thầu các dự án về môi trường, biến đổi khí hậu có nguồn vốn nước ngoài như WB, JK, ODA; đấu thầu các dự án thủy lợi của Bộ NNPT Nông thôn hoặc các tỉnh.

+ Tiếp tục tìm kiếm các công trình thủy điện vừa và nhỏ để đầu tư xây dựng.

3. Công tác cơ giới - vật tư

- Xây dựng lại hệ thống định mức nhiên liệu của đơn vị.
- Chấn chỉnh kiểm tra, giám sát công tác bảo quản bảo dưỡng xe, máy. Thực hiện vận hành và bảo dưỡng kỹ thuật đúng quy trình quy phạm; Phân loại, tổ chức sửa chữa xe máy thiết bị có khả năng sử dụng hiệu quả để chuẩn bị tốt cho công tác sản xuất;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết toán nhiên liệu, việc sử dụng vật tư phụ tùng ở các đơn vị theo định kỳ tháng, quý, năm đồng thời đưa ứng dụng phần mềm để quản lý cơ giới vật tư;
- Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm và lập kế hoạch dự trù vật tư trên cơ sở tổng hợp số liệu cập nhật 5 năm gần nhất cho từng loại công trình để lập kế hoạch vật tư phụ tùng cho sát với thực tế, tránh việc giá trị tồn kho lớn;
- Cơ cấu lại sơ đồ bố trí máy và tỷ lệ các loại thiết bị đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề (các thiết bị đáp ứng ngành xây dựng giao thông, thủy lợi được liên kết để sử dụng phù hợp từ các đối tác chiến lược)

4. Công tác kỹ thuật công nghệ, an toàn.

- Xây dựng chi tiết các mốc tiến độ thi công tại các công trình, tổ chức chỉ đạo, kiểm soát, giám sát chặt chẽ để đảm bảo tiến độ đề ra.
- Tập trung lực lượng làm công tác quyết toán, bàn giao các công trình đã thi công xong; Giải quyết các vướng mắc với Chủ đầu tư về thiết kế, biện pháp thi công; quyết toán công trình, đảm bảo trước Quý II/2017 hoàn thành công tác quyết toán tại các công trình Huội Quảng, Đồng Nai 5.

- Áp dụng triệt để mô hình quản lý tiến độ, khối lượng và mô phỏng về hiện trạng thi công các công trình trên cơ sở ứng dụng các phần mềm quản lý dự án Primavera, Project.
- Tuyển dụng hoặc đào tạo tổ giám đốc an toàn các công trình theo mô hình hợp đồng tổng thầu EPC với Chủ đầu tư nước ngoài;

5. Công tác kinh tế- chiến lược.

- Xây dựng và ban hành bộ đơn giá định mức mới phù hợp với từng loại hình công trình, vùng miền, địa bàn thi công.
- Xây dựng, sửa đổi, ban hành quy định thống nhất hệ thống biểu mẫu, thời gian lập báo cáo kế hoạch, kiểm soát báo cáo từ công ty xuống đơn vị trực thuộc.
- Xây dựng bộ tiêu chuẩn và quy trình trong công tác thương thảo, đàm phán, ký kết hợp đồng kinh tế và hướng dẫn, đào tạo cho cán bộ chuyên ngành;

6. Công tác tài chính, tín dụng.

- Công tác thu hồi công nợ: Kiện toàn lại ban thu hồi công nợ của công ty, phân công 01 đồng chí phó tổng giám đốc phụ trách, đồng chí kế toán trưởng thường trực ban. Chú trọng công tác thu hồi công nợ khó đòi, nợ dây dưa quá hạn, nợ tạm vay tạm ứng nội bộ để đảm bảo lành mạnh hóa báo cáo tài chính, giảm thiểu rủi ro trong thu vốn;
- Công tác tín dụng ngắn hạn: Hàng tháng xây dựng kế hoạch dòng tiền chi tiết, cân đối đầy đủ vốn lưu động cho hoạt động SXKD toàn công ty
- Công tác tín dụng dài hạn: Chuẩn bị đầy đủ nguồn vốn đối ứng vay dài hạn cho công tác đầu tư; cân đối trả nợ gốc, lãi vay dài hạn theo đúng điều khoản, kỳ hạn đã ký kết.

7. Công tác đầu tư.

- Tập trung mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng dự án thủy điện PaKe đúng tiến độ kế hoạch, thực hiện tốt một số nội dung công việc cụ thể sau:

  + Tăng cường nhân lực, thiết bị, tăng ca kíp thi công để đảm bảo mục tiêu tiến độ;
  + Phân công cụ thể các nhân sự phụ trách từng lĩnh vực để kịp thời xử lý, tháo gỡ vướng mắc trong công tác thủ tục pháp lý, trình duyệt cũng như thi công xây lắp trên công trường;
  + Quản lý hợp đồng khoa học chặt chẽ, giám sát để đảm bảo đúng và đủ năng lực của các nhà thầu từ khi đấu thầu, đàm phán hợp đồng đến khi triển khai công việc;
  + Phê duyệt kịp thời đơn giá công trình để làm cơ sở thanh toán;
- Tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án phù hợp với ngành nghề sản xuất kinh doanh chính;
- Đầu tư xe, máy thiết bị để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh;

8. Công tác Pháp chế và quản trị rủi ro.

- Hoàn thiện hệ thống quy trình, quy định, hướng dẫn về quản trị rủi ro; kiện toàn tổ chức, bộ máy quản trị rủi ro của đơn vị; nghiên cứu, xây dựng khung tiêu chuẩn quản trị rủi ro; nâng cao chất lượng đánh giá tuân thủ doanh nghiệp và chất lượng kiểm tra.

- Rà soát hoàn thiện và xây dựng các quy chế quản lý nội bộ của đơn vị đảm bảo tính pháp lý và phù hợp với tình tình sản xuất kinh doanh của đơn vị; Tổ chức nghiên cứu, xây dựng, thẩm định, quản lý và cập nhật hệ thống văn bản quy chế của đơn vị.
- Thường xuyên cập nhật những văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành để kịp thời thông báo tới công ty và các đơn vị trực thuộc.

IV. CÁC NỘI DUNG KHÁC:

1. Thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông công ty năm 2017 và giao Tổng giám đốc công ty chỉ đạo các Phòng ban hoàn tất các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2017 và báo cáo Hội đồng quản trị công ty trước 25/02/2017 để có cơ sở báo cáo Tổng công ty Sông Đà trước 28/02/2017.

2. Giao Tổng giám đốc công ty phối hợp với Ban kiểm soát lựa chọn và đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2017.

3. Giao Tổng giám đốc công ty và Người đại diện phần vốn căn cứ đề án tái cấu trúc doanh nghiệp của Công ty để xây dựng phương án, kế hoạch thoái vốn chi tiết để hoàn thành kế hoạch thoái vốn Công ty cổ phần Sông Đà Tây Đô và các khoản đầu tư tài chính khác.

4. Thông qua chương trình công tác của Hội đồng quản trị công ty năm 2017

Điều 2. Hội đồng quản trị công ty giao cho Tổng giám đốc công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Điều 3. Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ký, Tổng giám đốc công ty cổ phần Sông Đà 9, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Trưởng các phòng ban Công ty theo theo thẩm quyền căn cứ quyết nghị thực hiện.

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT:

Ông: ***Trần Thế Quang***.....

Ông: ***Lê Công Tinh***.....

Ông: ***Nguyễn Văn Đại***.....

Ông: ***Nguyễn Gia Hản***.....

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

Nguyễn Hoàng Cường